

CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: 14/L-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 1993

LỆNH

Của chủ tịch nước số: 14/L-CTN ngày 26-4-1993 công bố pháp lệnh công nhận tại và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa Án Nước Ngoài

CHỦ TỊCH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1992;

Căn cứ vào Điều 78 của Luật tổ chức Quốc hội,

NAY CÔNG BỐ :

Pháp lệnh Tổ chức Viện kiểm sát quân sự đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khoá IX) thông qua ngày 17 tháng 4 năm 1993.

PHÁP LỆNH

TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT QUÂN SỰ

Căn cứ vào Điều 91 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân;

Căn cứ vào nhiệm vụ và tổ chức của Quân đội nhân dân Việt Nam;

Pháp lệnh này quy định về tổ chức và hoạt động của các Viện kiểm sát quân sự.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Các Viện kiểm sát quân sự thuộc hệ thống Viện kiểm sát nhân dân, được tổ chức trong quân đội, kiểm sát việc tuân theo pháp luật đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức

của quân đội, quân nhân tại ngũ, công nhân, nhân viên quốc phòng, quân nhân dự bị trong thời gian tập trung huấn luyện hoặc kiểm tra tình trạng sẵn sàng chiến đấu, dân quân tự vệ phối thuộc chiến đấu với quân đội và những người được trưng tập làm nhiệm vụ quân sự, các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan; thực hành quyền công tố theo quy định của pháp luật, bảo đảm cho pháp luật được cấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

Trong trường hợp cần thiết, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có thể giao cho Viện kiểm sát quân sự kiểm sát việc tuân theo pháp luật đối với công dân và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Điều 2

Trong phạm vi chức năng của mình, Viện kiểm sát quân sự có nhiệm vụ góp phần bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa; bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân; bảo vệ an ninh quốc phòng, kỷ luật quân đội, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể; bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, tự do, danh dự và nhân phẩm của quân nhân, công nhân, nhân viên quốc phòng và của các công dân khác; bảo đảm để mọi hành vi xâm phạm lợi ích của Nhà nước, của tập thể, sức chiến đấu của quân đội, quyền và lợi ích hợp pháp của quân nhân, công nhân, nhân viên quốc phòng và của công dân khác đều phải được xử lý theo pháp luật.

Điều 3

Các Viện kiểm sát quân sự thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật, thực hành quyền công tố bằng những công tác sau đây:

1- Kiểm sát việc tuân theo pháp luật đối với các văn bản pháp quy được ban hành trong quân đội; kiểm sát việc chấp hành pháp luật của các cơ quan, đơn vị và tổ chức trong quân đội; mọi quân nhân, công nhân, nhân viên quốc phòng và công dân khác có liên quan đến việc làm vi phạm pháp luật xâm hại lợi ích của quân đội; kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc phạt giam kỷ luật quân nhân;

2- Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra của các cơ quan điều tra và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đối với các vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự;

- 3- Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc xét xử các vụ án hình sự của Toà án quân sự;
- 4- Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Toà án quân sự;
- 5- Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc giam giữ, cải tạo trong quân đội;
- 6- Điều tra tội phạm trong những trường hợp do pháp luật tổ tụng hình sự quy định.

Điều 4

Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, Viện kiểm sát quân sự có quyền ra quyết định, kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các văn bản đó.

Trong trường hợp các văn bản nói trên trái pháp luật thì tùy theo tính chất và mức độ sai phạm mà người ra văn bản bị xử lý kỷ luật, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Các quyết định, kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu của Viện kiểm sát quân sự phải được các cơ quan, đơn vị và tổ chức của quân đội, các cơ quan, tổ chức và người khác có liên quan thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 5

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình Viện kiểm sát quân sự có trách nhiệm phối hợp với người chỉ huy và các cơ quan: Toà án quân sự, Điều tra và Thanh tra quốc phòng, các cơ quan chính trị, quân sự, Viện kiểm sát nhân dân địa phương, các tổ chức xã hội và tập thể quân nhân trong việc tuyên truyền giáo dục pháp luật; phòng ngừa, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; tham gia xây dựng pháp luật, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; thống kê, nghiên cứu các tội phạm và các vi phạm pháp luật.

Điều 6

Các đơn vị đóng quân ở địa phương nào thì chịu sự kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Viện kiểm sát quân sự tại địa phương đó, trừ các đơn vị có Viện kiểm sát quân sự.

Người chỉ huy các cấp phải kịp thời thông báo về tội phạm và các vi phạm pháp luật xảy ra ở đơn vị mình cho Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự cùng cấp; trong trường

hợp cần thiết thì kịp thời thông báo cho Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự nơi gần nhất, đồng thời thông báo cho Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự cấp mình.

Điều 7

Viện kiểm sát quân sự do Viện trưởng lãnh đạo. Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự cấp dưới chịu sự lãnh đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự cấp trên; Viện kiểm sát quân sự các cấp chịu sự lãnh đạo thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Tại Viện kiểm sát quân sự trung ương, Viện kiểm sát quân sự quân khu, quân chủng, quân đoàn, tổng cục và cấp tương đương thành lập Ủy ban kiểm sát để thảo luận và quyết định theo đa số những vấn đề quan trọng theo quy định của Pháp lệnh này.

Điều 8

Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương là Phó viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Chủ tịch nước bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, sau khi đã thống nhất với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Các Phó Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm, bãi miễn, cách chức theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát quân sự trung ương là Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Chủ tịch nước bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Viện trưởng, Phó Viện trưởng, Kiểm sát viên Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương, tỉnh và khu vực do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương.

Thủ trưởng, Phó thủ trưởng và Điều tra viên của Viện kiểm sát quân sự các cấp do Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

Phó Viện trưởng giúp Viện trưởng làm nhiệm vụ theo sự phân công của Viện trưởng. Khi Viện trưởng vắng mặt, một Phó viện trưởng được Viện trưởng uỷ nhiệm lãnh

dạo công tác của Viện kiểm sát.

Kiểm sát viên làm nhiệm vụ do Viện trưởng cấp mình phân công theo Pháp lệnh về Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân.

Điều 9

Cơ quan chính trị quân khu và tương đương, cơ quan chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh định kỳ tổ chức hội nghị đại biểu quân nhân trong đơn vị mình và các đơn vị đóng quân trên địa bàn để nghe Viện kiểm sát quân sự cùng cấp báo cáo tình hình thi hành pháp luật trong quân đội, hoạt động của Viện kiểm sát quân sự và trả lời những câu hỏi của các đại biểu.

Viện kiểm sát quân sự có trách nhiệm trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân về hoạt động của Viện kiểm sát quân sự liên quan đến địa phương.

Chương II

CÁC MẶT CÔNG TÁC CỦA VIỆN KIỂM SÁT QUÂN SỰ

Mục 1: CÔNG TÁC KIỂM SÁT VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC CỦA QUÂN ĐỘI; QUÂN NHÂN, CÔNG NHÂN, NHÂN VIÊN QUỐC PHÒNG; CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ CÔNG DÂN KHÁC CÓ LIÊN QUAN

Điều 10

Trong phạm vi trách nhiệm của mình, Viện kiểm sát quân sự kiểm sát việc tuân theo pháp luật đối với các văn bản pháp quy được ban hành trong quân đội; kiểm sát việc chấp hành pháp luật khi phát hiện có vi phạm pháp luật, nhằm bảo đảm:

- 1- Các văn bản pháp quy được ban hành trong quân đội phù hợp với Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước; Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ; Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ;
- 2- Việc chấp hành pháp luật của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức khác của quân đội; quân nhân, công nhân, nhân viên quốc phòng; cơ quan, tổ chức và công nhân khác có liên quan được nghiêm chỉnh và thống nhất;
- 3- Việc phạt giam kỷ luật quân nhân phải có đủ căn cứ và đúng pháp luật.